TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:60/2022/HS-ST
Ngày: 29/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 29/06/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 10/06/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 58/2022/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022,đối với các bị cáo:

1. **Tống Văn A**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 2001 tại Huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Tống Văn K sinh năm 1976; Mẹ đẻ: Đoàn Thị T sinh năm 1983; Bố, mẹ hiện làm ruộng và trú tại xóm 5, xã K, huyện K; Gia đình có 03 anh em; Bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2022 chođến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt tại phiên tòa).

2.Nguyễn Đình C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn L sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Đỗ Thị H sinh năm 1977; Bố, mẹ hiện làm ruộng và trú tại xóm 9, xã Đ, huyện K; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ: Kiên Thị Ngọc T1, sinh năm 1997 hiện lao động tự do và trú tại xóm 9, xã Đ, huyện K; Con: Có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2022 chođến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án

+ Anh Vũ Văn C1, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình(vắng mặt tại phiên tòa).

+ Nguyễn Thị H1 (Nguyễn Thị Kim H1), sinh ngày 20/11/2005; địa chỉ:

xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình C2, sinh năm 1962 và bà Lưu Thị M, sinh năm 1961; địa chỉ: xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An(vắng mặt tại phiên tòa).

+ Lò Thị N, sinh ngày 10/5/2005; địa chỉ: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; người đại diện theo pháp luật: Ông Quàng Văn N và bà Lò Thị C3, địa chỉ: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên(vắng mặt tại phiên tòa)

+ Chị Nguyễn Thị Hồng C4, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn 8, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum(vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Trần Thị H2, sinh năm 1979; địa chỉ: xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình(vắng mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn T2, anh Nguyễn Quốc H3, chị Hoàng Thị H4, anh Vũ Văn H5(Đều vắng mặt tại phiên tòa)).

- *Người chứng kiến:*anh Ngô Văn Đ(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 09/01/2022, Tống Văn A và Vũ Văn C1 ăn cơm, uống rượu tại nhà Nguyễn Đình C. Khi ăn uống, A rủ C và C1 đi hát Karaoke có bay lắc,tức là tổ chức sử dụng ma túy trong phòng có nhạc để nhảy múa,cả hai đồng ý. Sau đó, C gọi điện cho 01 người bạn tên là "N1" hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch để nhờ người này tìm phòng hát hộ.Tiếp đó C gọi điện thuê xe ô tô của anh Nguyễn Quốc H3 sinh năm 1996 trú tại, phố T, thị trấn P chở đi. Khoảng 22 giờ 30 phút, cả ba từ nhà C đi, khi đi đến khu vực cầu thuộc xóm 8, xã L gặp 01 người thanh niên không quen biết đang đứng ở trên cầu, A bảo H3 dừng xe, rồi mở cửa xe hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng trong suốt với giá 2.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C bảo H3 chở xuống quán Karaoke T ở xóm 5, xã C do chị Trần Thị H2 làm chủ. Khi đến nơi, cả ba xuống xe, A đi vào gặp chị H2 đặt phòng và nhờ gọi thêm 03 nhân viên bấm bài, chị H2 đồng ý. Khoảng 15 phút sau cả ba đi lên phòng Víp 2 ở tầng hai, lúc này trong phòng có Nguyễn Thị H1, sinh ngày 20/11/2005 trú tại xóm 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và Lò Thị N sinh ngày 10/05/2005 trú tại xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đang ngồi trong phòng. Lúc này, A đưa gói ma túy cho C, sau đó C đưa gói ma túy cùng 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cho H1 để nhờ H1 "xào ke"(chia ma túy) giúp. Do đã từng sử dụng nên H1 nhận lấy rồi cuộn tròn tờ tiền thành 01 ống dài, bỏ ma túy ra mặt đĩa sứ hình bầu dục có sẵn trong phòng, sau đó dùng 01 thẻ ATM để chia ma túy thành các đường thẳng, song song trên mặt đĩa. Lần lượt C, C1, A, H1 và N cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít số ma túy nêu trên. Khoảng 15 phút sau Nguyễn Thị Hồng C4 đến cùng hát với mọi người nhưng không sử dụng ma túy.

Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện K tiến hành kiểm tra hành chính tại quán, phát hiện C, C1, A, H4, N và C4 đang "bay lắc". Tổ công tác của Công an huyện K đã tiến hành lập biên bản sự việc.Thu giữ tại phòng hát01 đĩa sứ men trắng; 01 túi nilon màu trắng trong suốt, 01 tờ tiền mệnh giá

10.000 đồng được cuộn tròn, 01 thẻ ATM tất cả đều bám dính chất kết tinh màu trắng. Thu của A 02 điện thoại di động nhãn một nhãn hiệu Iphone 11, mộtnhãn hiệu Nokia và 550.000 đồng; Thu của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, 01 ví da bên trong có 37.000 đồng; Thu của Vũ Văn C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax; Thu của Trần Thị H2 01 điện thoại Samsung và 01 đầu thu Camera.

Tại kết luận giám định số 113/KLGĐ-PC09-MT ngày 12/01/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể mầu trắng bám dính trên các mẫu vật gửi giám định gồm: Đĩa sứ, túi nilon màu trắng, thẻ ATM và tờ tiền polyme cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành xét nghiệm nước tiểu xác định: Tống Văn A và Nguyễn Đình C đều dương tính với các chất ma túy Ketamine.

Xử lý vật chứng trong quá trình điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 đầu thu Camera cho Trần Thị H2, trả lại cho Vũ Văn C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax. Chuyển vào tài khoản và kho vật chứng của Chi cục THADS huyện K số vật chứng gồm. Số tiền 587.000 đồng thu giữ của A và C; 04 điện thoại di động nhãn nhãn hiệu Iphone 11,Nokia, Iphone 8, Samsung, 01 ví da; 01 phong bì niêm phong ghi số 113 bên trong có 01 đĩa sứ, 01 túi nilon màu trắng trong suốt, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ ATM và vỏ, bao niêm phong ban đầu để giải quyết cùng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKSngày 10 tháng 06 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện K để xét xử các bị cáoTống Văn A và Nguyễn Đình C về tội:"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", áp dụng các điểm b, c khoản 2và 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Tống Văn A và Nguyễn Đình C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; xử phạt bị cáo Tống Văn A từ 07 năm 6 tháng tù đến 07 năm 9 tháng tù;Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2022.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáoNguyễn Đình C từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam12/01/2022.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, bkhoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:01 điện thoại di động Iphone 8thu của bị cáo C; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng

+ Trả lại cho bị cáo A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và Nokia

vàsố tiền 550.000 đồng

+ Trả lại cho bị cáo C 01 ví da và 37.000đ

+ Trả lại cho chị H2 điện thoại Samsung.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 113 bên trong có 01 đĩa sứ, 01 túi nilon màu trắng trong suốt; 01 thẻ ATM và vỏ bao niêm phong ban đầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Vũ Văn C1 trong quá trình điều tra khai nhận: Tối ngày 09/01/2022, anh đến nhà bị cáo C uống rượu. Sau đó anh được A rủ đi hát karaoke có bay lắc, anh đồng ý và đi theo A, C xuống quán karaoke T tại xã C. Quá trình hát tại quán, A có sử dụng ma túy loại Ketamine do A mua mang đến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra chị Lò Thị N và chị Nguyễn Thị H1 khai nhậntối ngày 09/01/2022 đã được A và và C rủ sử dụng trái phép chất ma túy dưới dạng "bay lắc" tại phòng VIP2 quán Karaoke do C mang đến bỏ từ trên tay xuống bàn và nhờ H1 "xào ke" chia phần sử dụng.Chị Lò Thị N và chị Nguyễn Thị H1 và người đại diện hợp pháp của các chị không có đề nghị gì.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Hồng C4 khai báo tại cơ quan điều tra tối ngày 09/01/2022 đã được chị H2 gọi đến phục vụ hát với mọi người nhìn thấy việc sử dụng ma túy Ketamine của A, C, N, H1, C1 nhưng không sử dụng ma túy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị H2 khai báo tại cơ quan điều tra: tối ngày 09/01/2022 hai bị cáo A và C cùng một người nữa đến hát tại quán có yêu cầu gọi ba nhân viên nữ phục vụ bấm bài; chị không biết quá trình hát các đối tượng đã sử dụng phòng hát để sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Tống Văn A và Nguyễn Đình C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bàn chữa, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Tại phiên tòa các bị cáo khai trong quá trình điều tra, không bị đánh đập, ép cung các bị cáo; không có khiếu nại gì về việc thu giữ vật chứng, kết quả giám định. Như vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Tống Văn A và Nguyễn Đình C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án mà tòa án đã tóm tắt, xác định việc truy tố

các bị cáo là đúng, không oan sai; Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, còn được chứng minh qua các vật chứng thu giữ được là 01 đĩa sứ, 01 túi nilon màu trắng trong suốt, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ ATM được xác định tại kết luận giám định số 113/KLGĐ-PC09-MT ngày 12/01/2022 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể mầu trắng bám dính trên các mẫu vật gửi giám định gồm: Đĩa sứ, túi nilon màu trắng, thẻ ATM và tờ tiền polyme cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng đều là ma túy, loại Ketamine.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hành vi của các bị cáo được xác định như sau:ngày 09/01/2022, bị cáo Tống Văn A đã rủ rê bị cáo Nguyễn Đình C sau đócùng thống nhất, phân công nhau tìm địa điểm và mua ma túy Ketamine để sử dụng; rủ các chị Nguyễn Thị H1, sinh ngày 20/11/2005 và Lò Thị N sinh ngày 10/05/2005 và Vũ Văn C sử dụng trái phép, tại phòng VIP2, quán Karaoke T, thuộc xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình, cụ thể hành vi của từng bị cáo như sau:

Về hành vi của bị cáoTống Văn A là người chủ động khởi xướng, rủ rê bị cáoNguyễn Đình C và Vũ Văn C1 đi sử dụng trái phép chất ma túy; bỏ số tiền 2.200.000đ mua Ketamine để cho bị cáo C và Vũ Văn C1, Nguyễn Thị H1, Lò Thị N sử dụng.

Về hành vi củabị cáo Nguyễn Đình C sau khi được bị cáo Tống Văn A rủ rê, đã tích cực tham gia tìm điểm sử dụng ma túy, gọi xe cho cả nhóm cùng đi đến điểm sử dụng ma túy; khi được A giao gói Ketamine, C đã chủ động đưa gói ma túy cùng 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cho H1 để nhờ H1 "xào ke" (chia ma túy) giúp cho cả nhóm sử dụng.

[3] Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, như sau:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;"

Các bị cáo là ngươi có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi cùng nhau phân công, phân chia công việc từ thuê địa điểm, thuê phương tiện, tìm mua ma túy; rủ rê chị H1 và chị N sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Tống Văn A và Nguyễn Đình C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm lây lan tệ nạn xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo Tống văn A và Nguyễn Đình C đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị H1, sinh ngày 20/11/2005 và Lò Thị N sinh ngày 10/05/2005 và Vũ Văn C sử dụng trái phép vào ngày 09/01/2022 tại phòng VIP2, quán Karaoke T, thuộc xóm 5, xã C, huyện K, tỉnh

Ninh Bìnhđã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý", quy định tại các điểmb, c khoản 2 Điều 255của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vị trí vai trò của các bị cáo trong đồng phạm như sau:

Bị cáo Tống Văn A là người khởi xướng sự việc phạm tội, là người rủ bị cáo C, Vũ Văn C1 và nhân viên nữ phục vụ quán hát sử dụng trái phép chất ma túy, bỏ tiền ra để mua chất ma túy Ketamine để đi đến địa điểm sử dụng ma túy, cùng với bị cáo C lựa chọn địa điểm sử dụng ma túy, giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đình C được bị cáo Tống Văn A rủ rê đã nhận lời còn chủ động tìm địa điểm sử dụng, gọi xe taxi, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy,bị cáo là người giao Ketaminecho chị H1 nhờ "xào ke" chia phần giúp cho bị cáo cùng bị cáo A và C1, chị H1, N cùng sử dụng; giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Đình C và Tống Văn A đều phạm tội thuộc trường hợp "đối với 02 người trở lên" và "đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" đây là các tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra ban đầu các bị cáo Nguyễn Đình C và Tống Văn A đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Đình C và Tống Văn A có nhân thân tốt trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này các bị cáo đềuchưavi phạm pháp luật.

[6] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này bị cáo Tống Văn A có vai trò cao hơn so với bị cáo Nguyễn Đình C nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị xử phạt bị cáo A cao hơn bị cáo C là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định "người phạm tội còn có thể bị phát tiền từ 50.000.000 đồng 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện các bị cáo phạm tội do nhu cầu bản thân, không có mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng trong quá trình điều tra Công an huyện K đã trả lại 01

đầu thu Camera cho Trần Thị H2, trả lại cho Vũ Văn C1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XsMax việc trả lại các vật chứng đã thu giữ không liên quan đến vụ án là phù hợp hội đồng xét xử không xem xét lại.

+Đối với chiếc điện thoại di động nhãn nhãn hiệu Iphone 8 thu của bị cáo Chiến là phương tiện liên lạc gọi xe taxi và hỏi địa điểm sử dụng ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng dùng làm dụng cụ sử dụng Ketamine cần tịch thu sung quỹ nhà nước

+ Đối với vật chứng sau khi tiến hành mở niêm phong giám định còn lại01 phong bì niêm phong ghi số 113 bên trong có 01 đĩa sứ, 01 túi nilon màu trắng trong suốt, , 01 thẻ ATM và vỏ, bao niêm phong ban đầu là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

+ Đối với số tiền 587.000đ và 01 chiếc ví da là tài sản riêng của các bị cáo đều không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần trả lại cho bị cáo A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và Nokia và số tiền 550.000 đồng; Trả lại cho bị cáo C 01 ví da và 37.000đ.

+ Trả lại cho chị H2 01 điện thoại Samsung.

[8] Về trách nhiệm dân sự:quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị H1 và Lò Thị N và những người đại diện hợp pháp không đề nghịhai bị cáo A và C phải bồi thường khoản chi phí gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị H1, Lò Thị N và Vũ Văn C1, do thiếu hiểu biết pháp luật, nhận thức chưa đầy đủ nên khi được bị cáo A và C rủ sử dụng trái phép chất ma túy đã tham gia, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền đối với họ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với Vũ Văn C1 là người đi cùng với Tống Văn A và Nguyễn Đình C nhưng C1 không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Thị H1 là người được Nguyễn Đình C nhờ "sào ke" nhưng không được hưởng lợi gì từ việc này nên hành vi của C1 và H1 không đồng phạm với A và C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, C1, H1 và Lò Thị N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cả ba cùng với Nguyễn Thị Hồng C4 hát Karaoke trong thời gian huyện K đang thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid. Công an huyện K đã chuyển phần tài liệu liên quan đến những người này sang Uỷ ban Nhân dân huyện K để xử phạt theo thẩm quyền là phù hợp.

[11] Đối với Trần Thị H2 là chủ quán Karaoke không biết việc A và C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát nên không đồng phạm với A, C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, việc mở quán hát trong thời gian huyện K đang thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid; Không kiểm tra, giám sát để cho khách sử dụng ma túy trong phòng hát do mình quản lý. Hành vi của H2 đã vi phạm Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về phòng chống, kiểm soát ma túy và Nghị định 117/2020 ngày 28/9/2020 của Chính Phủ về việc không thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc dịch. Công an huyện

K đã chuyển phần tài liệu liên quan đến chị H2 sang Uỷ ban Nhân dân huyện K để xử phạt theo thẩm quyền là phù hợp.

[12] Về nguồn gốc Heroine: Đối với người thanh niên bán ma túy cho Tống Văn A tại khu vực cầu L thuộc xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Anh khai đây là lần đầu tiên mua ma túy, không biết tên tuổi địa chỉ, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[13] Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứvào các điểm b, c khoản 2 Điều 255;điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: các bị cáo Tống Văn A và Nguyễn Đình C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Tống Văn A 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 12/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 12/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:vật chứng sau khi tiến hành mở niêm phong giám định còn lại 01 phong bì niêm phong ghi số 113 bên trong có 01 đĩa sứ, 01 túi nilon màu trắng trong suốt, 01 thẻ ATM và vỏ, bao niêm phong ban đầu .

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng01 điện thoại di động nhãn nhãn hiệu Iphone 8 thu của bị cáo C.

-Trả lại cho bị cáo Anh 01 điện thoại Iphone 11, 01 điện thoại Nokia; số tiền 550.000 đồng; trả lại cho bị cáo Chiến 01 ví da và 37.000đ; trả lại cho chị H2 01 điện thoại Samsung.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày20/06/2022giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

4. Về án phí:buộc các bị cáo Tống Văn A và Nguyễn Đình C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặtcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan Điều tra huyện K;
- Cơ quan THA hình sự huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện hợp pháp của người có QLNV liên quan;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh